

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2018

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Nhạ

2. Ông Trần Văn Sinh

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Luân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Na Rì, Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Nông Thiêm Mẫn- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991.

Trú tại: thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Trọng H, sinh năm 1992

Nơi cư trú cuối cùng: thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hoàng Trọng H kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc do anh H chơi bời, không tu chí làm ăn, hay đánh đập chửi bới chị H, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, cãi chửi nhau thường xuyên. Đến tháng 4 năm 2015 thì anh H bỏ nhà

đi mà không nhả lại gì với chị H và gia đình, khi đi anh H cũng không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Hiện nay chị H, gia đình anh H và chính quyền địa phương không ai biết được tin tức gì của anh H. Năm 2017 chị H đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích và ngày 14/3/2018 Tòa án đã có quyết định tuyên bố mất tích đối với anh Hoàng Trọng H. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Hoàng Bảo D, sinh ngày 22/02/2013. Ly hôn chị H chịu trách nhiệm nuôi con chung và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo đơn khởi kiện và quá trình tiến hành thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chị H trình bày có khoản nợ 30.000.000,đ vay của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (vay tại phòng giao dịch huyện Na Rì). Nhưng đến thời điểm xét xử chị H xác nhận chị đã trả xong khoản nợ trên cho ngân hàng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề trả nợ chung. Tại văn bản số 71/BTK-NHCS, ngày 16/4/2018 của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Na Rì xác nhận chị Trần Thị Thu H đã trả hết khoản nợ vay 30.000.000,đ vào ngày 12/4/2018, do đó Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ trả nợ vay. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Trọng H bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐDS - ST ngày 14/3/2018, do vậy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình tố tụng, xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thu H, cho chị H được ly hôn anh H. Về con chung đề nghị HĐXX giao cháu Hoàng Bảo D cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, bị đơn (anh H) có hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện N. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình giải quyết vụ án do anh H đã bị tuyên bố mất tích, nên tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù vụ án không tiến hành hòa giải được nhưng Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hoàng Trọng H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích do đó việc Tòa án nhân dân huyện Na Rì xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong công việc và cuộc sống. Tháng 4 năm 2015 anh H tự bỏ nhà đi cho đến nay gia đình và chính quyền địa phương không có tin tức xác thực về việc anh H còn sống hay đã chết. Ngày 14/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố anh Hoàng Trọng H mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐDS - ST. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H, HĐXX thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự và Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị H đều trình bày chịu trách nhiệm nuôi con chung là Hoàng Bảo D, sinh ngày 22/02/2013. HĐXX xét thấy, anh H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, do vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, thấy rằng yêu cầu của chị H phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Chị H không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị Trần Thị Thu H đối với anh Hoàng Trọng H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Hoàng Trọng H.

1.2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo D, sinh ngày 22/02/2013 cho chị Trần Thị Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không đặt ra vấn đề đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nếu anh H trở về.

1.3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 01188, ngày 02/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND huyện (02b);
- TAND tỉnh (01b);
- THA Dân sự huyện (01b);
- UBND xã Kim Lư (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu TA (01b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TỌA PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ

Đàm Văn Nhạ

Trần Văn Sinh

Võ Thanh Bình